

Số: 39/BC-MNTS

Thủy Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Trường mầm non Thủy Sơn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026.

A. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trường được sửa chữa 14 lớp học các phòng hiệu bộ, sân trước; công tường rào phía trước khang trang sạch đẹp.
- Trường nằm gọn ở một khu trung tâm, có đủ phòng học theo quy định.
- Đội ngũ CBGVNV trẻ, nhiệt tình trong công việc.
- Được sự quan tâm ủng hộ, tin tưởng của các bậc phụ huynh với nhà trường.
- Bổ sung và sửa chữa cơ sở vật chất trang thiết bị đầy đủ phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn, hạn chế.

- Một số đồ dùng đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp, đồ chơi hiện đại hạn chế.
- Việc ứng dụng CNTT ở một số giáo viên còn hạn chế;
- Số trẻ đến trường còn theo mùa vụ (trẻ nhà trẻ)
- Một số lớp còn quá tải số học sinh/lớp;

B. Kết quả đạt được.

1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, đặc biệt quan tâm vai trò lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND phường cùng các ban ngành đoàn thể về các lĩnh vực.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt các công văn triển khai kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý của Đảng bộ xã.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Tham mưu công tác XHHGD, thực hiện các Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày

04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo”, đáp ứng yêu cầu CNH – HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non theo các Nghị quyết, chương trình của Đảng bộ xã, HĐND, kế hoạch phát triển GDMN của địa phương.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Ban chỉ đạo đã triển khai và tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện tốt phong trào thi đua ‘Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực’.

- Tham mưu với địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tu bổ sửa chữa CSVC và mua sắm trang thiết bị nhà trường.

- Tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi. Đăng ký các cuộc vận động « Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

+ Cải tạo môi trường, cảnh quan sân vườn xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh phong phú. Sân chơi có đáp ứng nhu cầu vận động của trẻ.

- Trong học kì vừa qua trường đã thực hiện tốt nội dung phong trào xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học, tạo môi trường thân thiện trong giao tiếp giữa giáo viên và trẻ, giáo viên với phụ huynh.

- Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị, những sáng kiến trong chỉ đạo và thực hiện của địa phương, xây dựng các tiêu chí ứng xử thân thiện phù hợp với thực tiễn, văn hóa của địa phương và triển khai thực hiện.

- Năm học 2025-2026 nhà trường:

+ Tập thể đề nghị: Tập thể LĐXS;

+ Cá nhân đề nghị: CSTĐ: 16 đ/c; LĐTT: 28 đ/c;

3. Quy mô phát triển GDMN và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

*** Năm 2025-2026 (Học kỳ 1)**

- Số nhóm lớp: 14 lớp.

- Tổng số trẻ đến lớp: $423/437 = 97\%$ so với KH

Trong đó: + Nhà trẻ: 03 nhóm: $87/90 = 96.6\%$ so với KH;

+ Mẫu giáo: 11 lớp: $336/347 = 97\%$ so với KH;

+ Số lớp MG 5 tuổi: 4 lớp; số trẻ 134/132 cháu ra lớp đạt 101%

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

- Thành lập tổ điều tra phổ cập của nhà trường, Thực hiện tốt kế hoạch phổ cập của địa phương gồm: kết phối hợp với các đ/c trưởng thôn, dân số cùng các

đ/c trong BGH, BCHCĐ, Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn nhà trường phụ trách điều tra 8 thôn đội trên địa bàn đạt hiệu quả. Phối kết hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo của phường thực hiện thường xuyên, liên tục theo qui định về công tác phổ cập. Hoàn thành công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025 trên địa bàn phường.

*** Việc tăng cường nguồn lực bảo đảm điều kiện phổ cập theo qui định:**

+ Bố trí 100% giáo viên 5 tuổi có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn (là những giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực).

+ Trang bị đầy đủ ĐDDC, Trang thiết bị CSVC theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

***Tồn tại:**

- Cập nhập thông tin, thu thập và thống kê số liệu phổ cập còn gặp nhiều bất cập do phần mềm mở thời hạn ngắn, nhiều người vào, nghẽn mạng.

- Nguồn kinh phí cho công tác PCGD còn hạn chế.

- TTB, ĐDDC hiện đại chưa đồng bộ.

5. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.1. Công tác nuôi dưỡng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

*** Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác NDCS bảo vệ sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.**

- Chỉ đạo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các yêu cầu về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo quy định.

+ 100% giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong học kỳ I 2025-2026.

+ Thực hiện nghiêm túc các qui định trong nuôi dưỡng trẻ: Thực hiện đúng qui trình bếp 1 chiều, lưu mẫu và ghi nhật ký lưu mẫu thức ăn đầy đủ, luôn quan tâm nâng cao chất lượng chế biến, thay đổi thực đơn theo tuần, theo mùa; được phòng y tế huyện kiểm tra đánh giá xếp loại tốt

+ Tổ chức ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm với các nhà cung cấp thực phẩm cho nhà trường vào ngày đầu năm học.

+ Theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng qua 2 đợt cân đo:

***Kết quả:**

Kết quả: Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ

<p>ĐỢT 1: Cân nặng: Số trẻ cân đo: 413/413 = 100% - BT: 379/413=91.8% - Cao hơn 7/413 = 1,7% - SDD thể nhẹ cân mức độ vừa 22/413 cháu = 5,3% - SDD thể nhẹ cân mức độ nặng 5/413=1,2%</p> <p>ĐỢT 2: Cân nặng: 423/423 = 100% - BT: 400/423=94,6% - Cao hơn 7/423 = 1,6% - SDD thể nhẹ cân mức độ vừa 12/423 cháu = 3% - SDD thể nhẹ cân mức độ nặng 1/423=0,2%</p> <p>Giảm tỉ lệ SDD MĐ vừa so với đợt 1 là 2,3%. * Khám sức khỏe: 416/416=100% Sức khỏe loại 1: 305/416= 73,3% Sức khỏe loại 2: 105/416= 25,2% Sức khỏe loại 3: 6/416= 1,4%</p>	<p>ĐỢT 1: Chiều cao: Số trẻ cân đo: 413/413 = 100% - BT: 384/413=84% - Cao hơn 01/413= 0.2% - SDD thể thấp còi mức độ vừa 22/413 = 5,3%; - SDD thể thấp còi mức độ nặng 6/413 cháu = 1,5%</p> <p>ĐỢT 2: Chiều cao: 423/423 = 100% - BT: 399/423 = 94.3% - Cao hơn 2/423 = 0.5% - SDD thấp còi mức độ vừa 18/423 cháu = 4,2% - SDD thể nhẹ cân mức độ nặng 1/423=0,2%</p> <p>Giảm tỉ lệ SDD MĐ vừa so với đợt 1 là 1,1%.</p>
---	---

- Môi trường trong ngoài lớp nội vụ tốt 14/14=100%
- Kết quả công tác CSND tốt 4/10= 40%
- Kết quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ 14/14 lớp =100% xếp loại tốt
- Kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong xã: Y tế, dân số, phụ nữ, môi trường, và các bậc phụ huynh cùng chăm sóc sức khỏe, phòng chống rét mùa đông, không có dịch bệnh lây nhiễm xảy ra trong trường.

***Những khó khăn, đề xuất:**

- Kết hợp với phụ huynh để chăm sóc nuôi dưỡng trẻ còn gặp khó khăn (Phụ huynh chủ yếu là đi biển, đi làm xa, trẻ ở nhà với ông bà).

5.2. Công tác giáo dục.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 100% các CBGV-NV thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Bộ, Ngành, và nhà trường;

- 100% nhóm lớp thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Thực hiện phương pháp giáo dục Steam trong các nhóm lớp khối mẫu giáo đạt kết quả tốt.

-100% giáo viên được bồi dưỡng kiến thức UDCNTT, công tác chuyển đổi số thực hiện chương trình GDMN mới, Thiết kế bài giảng trò chơi, xây dựng kế hoạch CSGD trẻ hiệu quả.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch chủ đề, thiết kế các hoạt động, xác định mục tiêu, lựa chọn các hoạt động..... phù hợp với chủ đề, với trẻ, với tình hình thực tế của lớp của trường;

- 100% các lớp 5 tuổi khảo sát chất lượng trên trẻ học kỳ 1 (134/134=100% trẻ được đánh giá; Tốt: 68/134= 50,3%; Khá 50/134= 37%; Đạt: 7/134= 5,1% Cán cố gắng: 10/134 =7,4%

- Thực hiện tốt hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo của nhà trường cấp cụm "***Trang bị kỹ năng phòng chống lũ lụt hỏa hoạn cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non***" Được Sở Giáo dục thành phố Hải Phòng đánh giá tốt; được các trường trong cụm chuyên môn, trong phường về tham quan học tập; Tạo được sân chơi bổ ích cho trẻ thêm nhiều kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn.

- 100% giáo viên xây dựng và tổ chức lồng ghép các nội dung GDBVMT, ATGT, SDNL tiết kiệm hiệu quả...cho trẻ vào trong các hoạt động giáo dục tương đối phù hợp với độ tuổi. Giáo viên ứng dụng CNTT tốt vào các hoạt động HĐGD trẻ. 14/14 lớp mẫu giáo Giáo viên áp dụng PPGD STEAM vào hoạt động của trẻ đạt kết quả cao.

- Trẻ có ý thức bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Có một số thói quen tốt trong cách sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, chấp hành tham gia giao thông...

- Tổ chức tốt ngày hội đến trường của bé; Tết trung thu; cho trẻ đến tham quan và chúc mừng các chú bộ đội trung đoàn 836 nhân ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12; tết Noel; tạo không khí vui vẻ hạnh phúc cho trẻ

*** Các cuộc vận động và các phong trào thi đua**

- Kết quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách HCM”

Tốt 30/30 đạt 100%.

+ Hội thi Giáo viên giỏi cấp cơ sở 5/5 đồng chí đạt loại giỏi (bảo lưu);

+ Kết quả Chuyên đề vệ sinh chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 14/14 lớp đạt loại tốt

+ Chuyên đề: “*Tuần lễ dạy tốt học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11*” cấp trường. Tổ chức cho giáo viên được dự giờ, rút kinh nghiệm 30 đ/c chỉ tham gia; đạt giải 24/30; khá 6/30..

- Nhà trường có 6/6 sáng kiến kinh nghiệm đạt SKKN cấp cơ sở và được áp dụng thực hiện ở trường, phường hiệu quả,

- Nhà trường đã duy trì tốt 5 tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và chất lượng kiểm định chất lượng GD

*** Những hạn chế khó khăn:**

- Nghệ thuật lên lớp của 1 số đồng chí giáo viên còn hạn chế khi tổ chức hoạt động Steam cho trẻ.

- Thiết bị điện tử như máy tính cầu hình thấp chưa đáp ứng được khi sử dụng các phần mềm;

3. Triển khai các chuyên đề trọng tâm.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo tới 100% nhóm lớp thực hiện chuyên đề “Củng cố nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ GDMN” Củng cố chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tuyên truyền với phụ huynh trong các buổi họp phụ huynh, bảng tin.. để kết hợp giáo dục trẻ.

- BGH xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chuyên đề, hội thi tới 100% cán bộ GVNV, chuẩn bị các điều kiện về CSVC, TTB, kinh phí... Chỉ đạo giáo viên dự các chuyên đề mẫu để xây dựng và rút kinh nghiệm. Lồng ghép, tích hợp các ND trên vào từng chủ đề, chủ điểm và cụ thể vào trong các hoạt động trong ngày phù hợp. Chỉ đạo hướng dẫn giáo viên thiết kế, sưu tầm các trò chơi để tổ chức cho trẻ chơi (chơi HĐNT, chơi trong góc...)

- Kết quả Chuyên đề vệ sinh chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 14/14 lớp đạt loại tốt

- Đánh giá MTGD: 14/14 (Tốt =100%)

- Giải pháp sáng tạo+ Hội thảo chuyên môn: SGD đánh giá thành công

+ KQ chuyên đề: ***"Trang bị kỹ năng phòng chống lũ lụt hỏa hoạn cho trẻ mẫu giáo trong trường mầm non"*** 8/8 lớp đạt loại tốt; Được lãnh đạo sở Giáo dục dự đánh giá tốt, các trường bạn trong cụm tham quan học tập;

- Nhà trường có 16 đồng chí đăng ký viết sáng kiến kinh nghiệm

***Hạn chế:**

- Sự phối kết hợp với phụ huynh để giáo dục ý thức BVMT cho trẻ chưa cao.

4. Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trường tiếp tục củng cố và giữ vững danh hiệu trường MN đạt chuẩn QG mức độ 2. Nhà trường tiếp tục tham mưu đề nghị UBND phường sửa chữa bổ sung các hạng mục xuống cấp để đảm bảo cơ sở vật chất duy trì đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia vào năm 2027.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề, trao đổi rút kinh nghiệm. BGH tăng cường dự giờ thăm lớp đột xuất và có báo trước.

- Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bằng nhiều hình thức, trao đổi, tọa đàm...

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham quan học tập đồng nghiệp trong cụm (học tập trường MN Sao Mai, Tân Dương, Hoa Động)...

- Tích cực bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn. Phát hiện, bồi dưỡng và phát triển những nhân tố mới.

- Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn.

- Hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL- GV - 3 lần/ học kỳ.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất với Đảng bộ xã bồi dưỡng phát triển đảng viên mới năm 2025 chi bộ có 2 đồng chí được kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu giao.

- Tổng số CBGV, NV: 46

- Trong đó: BGH 03; GV 30; Cô nuôi 9; KT 1; văn thư 01, BVLC: 2

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 1; ĐH: 32; CĐ: 01. TC: 9. SC: 1

+ 30/30 đạt 100% GV đảm bảo trình độ chuẩn theo Luật GD 2019. Trên chuẩn 30/30=100%

6. Cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho GDMN.

*** Vấn đề qui hoạch đất:**

*** Các công trình đề nghị sửa chữa, xây dựng mới trong năm học:**

Đã sửa thay thế cửa nhôm kính cho lớp học và khu vực bếp ăn, sửa chữa cửa gỗ bị mối mọt, mua sắm bổ sung đồ dùng. Tham mưu UBND Phường Xây dựng thêm 1 dãy nhà ở khu a.

*** Tăng cường đầu tư trang thiết bị:**

- Nhà trường tăng cường đầu tư mua sắm tương đối đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng chăm sóc, giáo dục cho các nhóm lớp, các bộ phận.

- Tập trung đầu tư cải tạo môi trường hoạt động giáo dục trong và ngoài các nhóm lớp được kang trang sạch đẹp.

*** Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị được đầu tư:**

- Nhà trường chỉ đạo và hướng dẫn cán bộ giáo viên, nhân viên bảo quản và sử dụng trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, tài sản của lớp đảm bảo, tránh mất mát và hư hỏng. Tiến hành kiểm kê 2lần/ năm (đầu năm và cuối năm học)

- 100% nhóm lớp có ý thức bảo quản đồ dùng, đồ chơi tài sản của lớp, tài sản chung của nhà trường tương đối tốt.

7. Thực hiện công bằng trong GDMN.

- Triển khai và chỉ đạo tới 100% giáo viên thực hiện nội dung chăm sóc trẻ khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ GD.

- Thực hiện đúng theo chỉ đạo, hướng dẫn của PGD về các chính sách hỗ trợ cho trẻ em nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn và trẻ em khuyết tật có tổng 5/5 cháu được hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa.

- Làm tốt công tác chỉ đạo theo hướng dẫn của Chính phủ về miễn giảm học phí cho 100% trẻ có hộ khẩu tại TPHP đang theo học tại trường;

*** Hạn chế :**

- Một số trẻ chưa được bố mẹ thừa nhận con mình khiếm khuyết, chưa cho con được can thiệp sớm (Trẻ chậm phát triển ngôn ngữ, tăng động)

8. Công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN;

- Nhà trường đã tổ chức các buổi tuyên truyền cho cha mẹ trẻ, cùng cộng đồng, các ban ngành đoàn thể về nội dung của chương trình GDMN, về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học trong các buổi họp phụ huynh, thông tin trên hệ thống truyền thanh của phường, tuyên truyền qua bảng tuyên truyền của các lớp. Kết hợp với Dân số, y tế tổ chức các buổi nói chuyện về dinh dưỡng, CSSK trẻ 1 lần

- Phụ huynh có nhận thức đúng đắn về giáo dục MN, cho trẻ đi học đúng độ tuổi; đã kết phối hợp với nhà trường, giáo viên, các ban ngành đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường cùng chăm lo cho công tác CSGD trẻ.

9. Công tác quản lý:

- Kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: Thực hiện nghiêm túc các văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục mầm non.

-Thực hiện 3 công khai:Thực hiện đúng các nguyên tắc công khai, dân chủ trong các hoạt động (Học kỳ 1 công khai 3 nội dung: Công tác tuyển sinh, tuyển dụng đội ngũ, chất lượng CSVC, Thu, chi, Đội ngũ nhà trường.

- **Kết quả công tác kiểm tra và cải cách hành chính:** Công tác kiểm tra và cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần chỉ đạo của ngành, địa phương.

- Kết quả kiểm tra nội bộ

Nhà trường hoàn thành kế hoạch kiểm tra các hoạt động sư phạm nhà giáo. Kết quả cụ thể:

Nội dung	Số lượng (%)	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)
Giáo viên	16/30 = 53%	12/16 = 75%	4/16 = 25%	
Cô Nuôi	4/9 = 40% KH	4/4 = 100%		
Tổ chuyên môn	5/5 = 100%	5/5 = 100%		
Chất lượng KHGD	30/30 = 100%	29/30 = 96,6%	1/30 = 3,4%	

C: ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường đã chủ động khắc phục khó khăn, phát huy hiệu quả các nguồn lực, hoàn thành tốt và toàn diện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Nhà trường duy trì ổn định 14 nhóm/lớp, huy động 425/437 trẻ ra lớp, đạt 96,8% kế hoạch; trong đó trẻ mẫu giáo đạt 336/437 đạt 97%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 134/132 cháu, đạt 101%, hoàn thành vững chắc công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025. Các điều kiện đảm bảo phổ cập được thực hiện đúng quy định; 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trên chuẩn, cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối. 100% trẻ được theo dõi sức khỏe, cân đo, khám định kỳ; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm rõ rệt qua hai đợt cân đo: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân MĐ vừa giảm từ 5,3% xuống còn 3% (giảm 2,3%); suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm MĐ vừa giảm từ 5,3% xuống còn 4,2% (giảm 1,1%). 100% lớp học đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn, dịch bệnh; công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm tra xếp loại tốt.

Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. 100% nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; 14/14 lớp mẫu giáo triển khai hiệu quả phương pháp STEAM. Kết quả khảo sát trẻ mẫu giáo 5 tuổi học kỳ I cho thấy 87,3% trẻ đạt mức Tốt và Khá.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ với 46 CBGVNV, trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 100% giáo viên trên chuẩn. Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả: 75% giáo viên và 100% nhân viên xếp loại Tốt; 100% kế hoạch giáo dục được kiểm tra, trong đó 96,6% xếp loại Tốt. Các phong trào thi đua, cuộc vận động được triển khai đồng bộ; 100% CBGVNV tham gia, nhiều tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Cơ sở vật chất tiếp tục được quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung; môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học ngày càng xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện.

Tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như: thiết bị, đồ dùng hiện đại chưa đồng bộ; kỹ năng ứng dụng CNTT, STEAM của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; sĩ số một số lớp còn cao; sự phối hợp với phụ huynh trong một số nội dung giáo dục chưa thật sự đồng đều.

Học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường đã **hoàn thành tốt nhiệm vụ**, các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch, chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ được nâng cao rõ rệt, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ học kỳ II và cả năm học.

3/ Kiến nghị đề xuất:

- Lãnh đạo các cấp tiếp tục tham mưu đầu tư hỗ trợ kinh phí giúp đỡ nhà trường bổ xung TTB, CSVC phục vụ cho công tác CSNDGD trẻ.
- Nhà trường mong muốn được Đảng ủy, UBND phường, Thành phố quan tâm sửa chữa một số hạng mục cơ sở vật chất đã được đề xuất, báo cáo.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HỌC KỲ II

I. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong học kỳ I; tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất và môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và nhiệm vụ năm học.

II. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo và quản lý

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường và các ban ngành đoàn thể trong việc chỉ đạo, đầu tư, hỗ trợ phát triển GDMN.

- Chủ động rà soát, bổ sung, điều chỉnh các kế hoạch chỉ đạo năm học phù hợp với tình hình thực tế học kỳ II.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề gắn với tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Duy trì và nâng cao quy mô, chất lượng phổ cập GDMN

- Duy trì ổn định quy mô 14 nhóm lớp, phấn đấu huy động trẻ ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là trẻ nhà trẻ.

- Tiếp tục giữ vững kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi đạt 100%, đảm bảo đầy đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các tổ dân phố, ban dân số trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập, hạn chế sai sót, chậm trễ trong thống kê số liệu.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường.

- Duy trì tốt công tác nuôi dưỡng theo quy trình bếp một chiều; nâng cao chất lượng bữa ăn, thay đổi thực đơn phù hợp theo mùa.

- Tăng cường các biện pháp can thiệp sớm, chăm sóc dinh dưỡng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi; phấn đấu tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ SDD so với học kỳ I.

- Đẩy mạnh phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đặc biệt đối với các gia đình có hoàn cảnh đặc thù (phụ huynh đi làm xa, trẻ ở với ông bà).

4. Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ

- Tiếp tục thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ.

- Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục STEAM; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động cho giáo viên còn hạn chế.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục; từng bước khắc phục khó khăn về thiết bị công nghệ.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ “cần cố gắng” so với học kỳ I.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên đề trọng tâm, phát huy hiệu quả các mô hình, giải pháp sáng tạo đã được đánh giá tốt.

5. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và cuộc vận động

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu, viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào thực tiễn chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, văn minh; nâng cao chất lượng thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học.

6. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phấn đấu đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng đổi mới, thực chất; đẩy mạnh dự giờ, rút kinh nghiệm, hỗ trợ giáo viên yếu.

- Phát hiện, bồi dưỡng giáo viên có năng lực chuyên môn tốt để tham gia các hội thi giáo viên giỏi các cấp.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tiếp tục tham mưu đầu tư, sửa chữa các hạng mục CSVC theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Ưu tiên bổ sung, thay thế đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp; từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC, TTB hiện có, tránh lãng phí.

8. Công tác phối hợp, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ và cộng đồng về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học, an toàn.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, kỹ năng sống cho trẻ.

9. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Quan tâm bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên mới; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở giáo dục và Đào tạo
- Đảng ủy, UBND phường Thủy Nguyên
- CBGVNV nhà trường
- Lưu VT

TM NHÀ TRƯỜNG

